

Số: /KH-UBND

Tháp Mười, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp
trên địa bàn huyện Tháp Mười

Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 71-KH/HU ngày 14/4/2022 của Huyện ủy Tháp Mười về thực hiện chuyển đổi số huyện Tháp Mười giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2198/KH-UBND ngày 28/4/2022 về thực hiện chuyển đổi số huyện Tháp Mười giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn huyện Tháp Mười, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

Chuyển đổi số là một trong các giải pháp quan trọng nhất thúc đẩy tăng trưởng, làm thay đổi toàn diện phương thức quản lý của cả hệ thống chính trị, mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống xã hội của người dân, là con đường ngắn nhất để huyện phát triển nhanh, ngày càng hiện đại, giàu mạnh.

Trong lộ trình thực hiện chuyển đổi số, nhận thức về chuyển đổi số đóng vai trò quyết định. Lấy người dân là trung tâm của chuyển đổi số, chính sách và công nghệ là động lực, phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá, bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt, hợp tác là giải pháp quan trọng. Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của doanh nghiệp và toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong đó chính quyền số đóng vai trò dẫn dắt và quản lý quá trình chuyển đổi số, tạo nền móng cơ bản, thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số; kinh tế số là mũi nhọn, xã hội số là trọng tâm trong lộ trình chuyển đổi số của huyện. Ưu tiên lựa chọn các lĩnh vực có thế mạnh và một số địa phương để thực hiện chuyển đổi số trước, sau đó nhân rộng đến các lĩnh vực, địa phương còn lại.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức 4; ít nhất 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; ít nhất 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính; ít nhất 20% thủ tục

hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm so với hiện nay.

- 100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Ít nhất 50% dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật. Trên 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần; 100% công chức được gán định danh số trong xử lý công việc.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất;

- 100% cơ quan hành chính trên địa bàn huyện tham gia sử dụng hệ thống thông tin báo cáo.

- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Ít nhất 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực.

- Trên 80% cuộc họp giữa cấp huyện với cấp xã được tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến.

- 80% thiết bị trong điều tra, khảo sát, quan trắc, đo đạc (*trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường*) sử dụng công nghệ số, bảo đảm thu nhận trực tiếp dữ liệu số, trong đó 70% tích hợp giải pháp thông minh sử dụng công nghệ Internet kết nối vạn vật (*IoT*).

- Trên 50% tuyến tỉnh lộ được lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông.

b) Kinh tế số

- Trên 55% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- 60% dân số trở lên tham gia mua sắm trực tuyến.

- 100% sản phẩm thuộc Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (*OCOP*) có mặt trên các sàn thương mại điện tử.

- Trên 60% nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (*IoT*) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng Internet, mua bán trực tuyến.

- Thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 50%, trong đó thanh toán thực hiện qua các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chiếm 80%;

- 70% các giao dịch mua hàng trên website/ứng dụng thương mại điện tử có hóa đơn điện tử.

- Phần đầu 50% số xã và thị trấn có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến.

- 100% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền hình trả tiền triển khai thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt.

- Trên 50% dịch vụ vận tải triển khai hình thức thu phí không dùng tiền mặt.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

c) Xã hội số

- Trên 80% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%.

- 70% dân số có kiến thức số, kỹ năng số cơ bản.

- 100% dân số có danh tính số kèm theo QR code.

- 70% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

- 90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Mỗi người nông dân đều có khả năng truy cập, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giảm sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng.

- 90% hộ gia đình có địa chỉ Vpostcode.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Chính quyền số

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở, dưới định dạng máy có khả năng đọc.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Trên 90% cuộc họp giữa cấp huyện với cấp xã được tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến.

- 100% thiết bị trong điều tra, khảo sát, quan trắc, đo đạc (*trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường*) trên công nghệ số, thu nhận trực tiếp dữ liệu số, trong đó 90% sử dụng công nghệ IoT.

- 100% tuyến tình lộ được lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông.

b) Kinh tế số

- Trên 70% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Khoảng 70% dân số trở lên tham gia mua sắm trực tuyến.

- Trên 80% nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (*IoT*) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng internet, mua bán trực tuyến trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 80%, trong đó thanh toán thực hiện qua các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chiếm trên 90%.

- Trên 95% các giao dịch mua hàng trên website/ứng dụng thương mại điện tử có hóa đơn điện tử.

- Trên 80% số xã và thị trấn. có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến.

- Trên 70% dịch vụ vận tải triển khai hình thức thu phí không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục duy trì 100% sản phẩm thuộc Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (*OCOP*) có mặt trên các sàn thương mại điện tử.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

c) Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 95%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%.

- 100% hộ gia đình có nhu cầu đều được kết nối internet băng rộng bằng

cáp quang hoặc mạng di động 5G.

- Trên 85% dân số có kỹ năng số cơ bản.
- 100% hộ gia đình có địa chỉ Vpostcode.
- 100% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.
- 100% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp

- Nâng cao nhận thức của các ngành, doanh nghiệp và người dân về sự cấp thiết của nhiệm vụ chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Xem chuyển đổi số là động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Quán triệt và triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 71-KH/HU ngày 14/4/2022 của Huyện ủy Tháp Mười về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào quá trình chuyển đổi số; tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực

- Lồng ghép nội dung Chuyển đổi số vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Tháp Mười thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến 2050; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

- Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện. Khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin - viễn thông về chuyển đổi số để trở thành nòng cốt tham mưu về

chuyển đổi số của huyện; thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin tham gia vào quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện.

- Hằng năm đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông.

c) Huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số

- Ưu tiên bố trí và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách địa phương, các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn xã hội hóa để triển khai nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, nền tảng số.

- Phối hợp phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (*IoT*); Phối hợp triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

- Tham gia phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số thí điểm đầu tư phát triển nền tảng số hiện đại, ứng dụng các công nghệ điện toán đám mây (*Cloud*) dữ liệu lớn (*Big data*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), chuỗi khối (*Block chain*), ưu tiên các lĩnh vực quản lý hành chính và trong các lĩnh vực nông nghiệp, y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, tài chính - ngân hàng, giao thông, du lịch...

- Tham gia kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia như các nền tảng chung về: tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng...

d) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Phối hợp xử lý khi xảy ra các tình huống mất an toàn, an ninh hệ thống thông tin. Hằng năm, tiến hành đánh giá công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng của huyện.

- Trang bị thiết bị, phần mềm chuyên dụng để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; thường xuyên kiểm tra việc triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin đã phê duyệt.

- Tham gia các lớp đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ chuyên trách phụ trách an toàn, an ninh thông tin để ứng phó với các nguy cơ trên môi trường mạng và nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho người dân, doanh nghiệp để hạn chế rủi ro do các tội phạm mạng gây ra.

2. Phát triển Chính quyền số

- Phục vụ người dân và doanh nghiệp: Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; hoàn thiện hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân; Phối hợp tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch

vụ số.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước: Ứng dụng công nghệ số để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tốt các chính sách; cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn; hoàn thiện trung tâm dữ liệu, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống phần mềm dùng chung, dịch vụ số hóa dữ liệu; các cơ quan, đơn vị, các ngành tập trung, khẩn trương số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan Nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt; bảo đảm hoạt động lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy, ký số... nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện.

3. Phát triển kinh tế số

- Phổ biến kiến thức về kinh tế số: Phối hợp phổ biến kiến thức chung về lộ trình thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số.

- Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử: Tăng cường phổ biến quy định, đẩy mạnh các giải pháp thanh toán trực tuyến trong hoạt động thương mại điện tử.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp: Phối hợp triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển sang sản xuất, cung cấp dịch vụ trên nền tảng số.

- Hỗ trợ nâng cao chất lượng nhân lực tại các hợp tác xã nông nghiệp, hạ tầng thiết bị cơ bản phục vụ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: Phối hợp tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, các mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo.

4. Phát triển xã hội số

- Vận động người dân tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo kỹ năng số. Thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số đối với người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

- Tạo môi trường thuận lợi phát triển hệ sinh thái ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, thông minh, dễ sử dụng cho người dân. Tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung.

- Tham gia triển khai nền tảng số kết nối, phục vụ trực tuyến toàn chương trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, giáo viên để hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số.

- Tham gia triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy và nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa để tạo sự bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế giữa nông thôn và thành thị.

- Tăng cường triển khai trên không gian mạng các sản phẩm văn hoá, lịch sử đặc trưng, xây dựng văn hoá và con người Tháp Mười nghĩa tình, năng động, sáng tạo, quảng bá hình ảnh địa phương.

5. Phát triển trong các lĩnh vực ưu tiên

a) Lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn

- Ứng dụng công nghệ số (*dữ liệu lớn, IoT, viễn thám*) để số hóa dữ liệu và tự động hóa quy trình sản xuất nâng cao năng lực trong quản lý điều hành hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin ngành nông nghiệp nhằm quản lý và giám sát vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản quản lý thủy lợi, cảnh báo tình hình lũ, hệ thống cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc và chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác tiến đến chuyển đổi số toàn diện trong nông nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất như: IoT, tự động hóa vào quy trình sản xuất giúp nhận diện và giám sát tự động môi trường, thủy văn, dịch hại, tự động nhận biết và đề xuất nhu cầu dưỡng chất cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng, vật nuôi; ứng dụng các công nghệ trên nền tảng di động, chuỗi khối (*blockchain*) vào truy xuất nguồn gốc nông sản. Áp dụng trí tuệ nhân tạo (*chat bot, trợ lý ảo nông nghiệp*) giúp tư vấn các thông tin nhanh cho người nông dân. Hình thành mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp góp phần tạo ra giá trị mới cho nông sản; tạo cầu nối cho người dân, doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hội quán, Tổ hợp tác tìm hiểu và trao đổi thông tin liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, giảm các bước trung gian.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các Hợp tác xã tham gia có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, mở rộng liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, Hợp tác xã trong và ngoài huyện để nâng cao năng lực hoạt động, năng lực cạnh tranh, tiếp cận khoa học và công nghệ.

- Phối hợp thí điểm và nhân rộng mô hình làng thông minh.

* Nhiệm vụ, mô hình trọng tâm:

- Phối hợp phát triển hệ sinh thái nền tảng chuyển đổi số nông nghiệp áp dụng đồng bộ từ cấp tỉnh, huyện, xã.

- Xây dựng mô hình làng thông minh, hội quán ứng dụng IoT vào sản xuất theo Kế hoạch của tỉnh.

- Đến năm 2025, có 15% đến 20% hội quán, Hợp tác xã có ứng dụng công nghệ để truy xuất nguồn gốc, có hoạt động thương mại điện tử. Đến năm 2030, trên 50% hội quán, Hợp tác xã có ứng dụng công nghệ để truy xuất nguồn gốc, có hoạt động thương mại điện tử.

b) Lĩnh vực y tế

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở

khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin điều hành y tế thông minh ngành Y tế, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh, các thiết bị theo dõi sức khỏe và cán bộ y tế; giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

- Ứng dụng công nghệ thông minh trong các công tác khám chữa bệnh, như hỗ trợ chẩn đoán và ra quyết định điều trị lâm sàng, hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh, hỗ trợ phẫu thuật và các công tác khác.

*** Nhiệm vụ, mô hình trong tâm:**

- Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin điều hành y tế thông minh ngành Y tế.

- Phối hợp triển khai bệnh án điện tử cho bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười (đến năm 2025).

- Tham gia triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, thị trấn; hệ thống quản lý đơn thuốc điện tử; hệ thống khám chữa bệnh từ xa; hệ thống quản lý, giám sát dịch bệnh; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin quản lý chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Tham gia đào tạo huấn luyện về y tế thông minh và xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định y học lâm sàng.

- Tham gia triển khai tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện tiếp nhận khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế trên ứng dụng bảo hiểm xã hội số - VssID thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy.

c) Lĩnh vực giáo dục

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng các mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Phối hợp xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành triển khai học bạ điện tử học sinh phổ thông.

- Tham gia số hóa các nghiệp vụ quản lý và điều hành giáo dục: tuyển sinh đầu cấp, quản lý và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, kiểm định chất lượng giáo dục, xác minh văn bằng số, thư viện số, học phí và lệ phí điện tử...

- Phát huy hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến ngành 100% trường trung học phổ thông và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phục vụ: Họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên... mở rộng đến cụm trường trung

học cơ sở, tiểu học và mầm non.

- Số hóa trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến, xây dựng kho học liệu số (*sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm...*), thí nghiệm mô phỏng, triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến... kết hợp hiệu quả việc giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp trực tuyến và trực tuyến; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên, học sinh, người dân tự học, tự nghiên cứu, tự tiếp cận khoa học, tự học suốt đời.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nguồn lực công nghệ thông tin, nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ quản lý, chuyên viên, giáo viên bộ môn; nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ giáo viên bộ môn, giáo viên Tin học ở các trường phổ thông đáp ứng và bảo đảm thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông, chuyển đổi số, giáo viên và học sinh tiếp cận, nghiên cứu Công nghệ 4.0 (*AI, IoT, Big Data...*).

*** Nhiệm vụ, mô hình trong tâm:**

- Phối hợp xây dựng và hoàn thiện Hệ thống thông tin ngành giáo dục.
- 50% trường trung học phổ thông, trung học cơ sở áp dụng các hình thức đào tạo trực tuyến; 40% trường trung học phổ thông, trung học cơ sở có triển khai đào tạo áp dụng mô hình STEM, STEAM với 30% học sinh phổ thông tham gia.
- 50% trường trung học phổ thông, trung học cơ sở có triển khai các khóa đào tạo kiến thức số, kỹ năng số với 30% học sinh phổ thông tham gia.

d) Lĩnh vực Công Thương

- Phối hợp thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công thương, phát triển kho dữ liệu chuyên ngành; chuyển đổi từ các phương pháp quản lý thông tin thủ công sang quản lý bằng phần mềm thông suốt từ tỉnh đến cấp xã; cung cấp các thông tin chính xác, kịp thời, hỗ trợ việc ra quyết định trong công tác quản lý được chính xác, kịp thời.

- Thúc đẩy tạo lập kho dữ liệu tại doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất nhằm áp dụng các giải pháp quản trị số, số hóa việc điều hành sản xuất và bán hàng; sử dụng thông tin để lập các mô hình hoạt động sản xuất nhằm tối ưu hóa toàn bộ quy trình, hệ thống sản xuất cho đến xây dựng các chiến lược kinh doanh; khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi sang tự động hoá, sản xuất thông minh.

- Tham gia, phối hợp xây dựng và triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về đổi mới công nghệ nhằm khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp tăng cường hoạt động đầu tư, ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ của công nghiệp 4.0 vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Nhiệm vụ, mô hình trong tâm:**

- Tham gia tập huấn cho doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan về cách mạng công nghiệp 4.0, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp để phát triển nhanh hơn, nâng cao giá trị sản phẩm, dịch vụ.

- Đến năm 2025, 55% dân số tham gia mua sắm trực tuyến; 50% doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh; doanh số thương mại điện tử B2C (*tính cho cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trực tuyến*) tăng 20%/năm.

- Đến năm 2030, 80% doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh, khoảng 20% doanh nghiệp lớn trên địa bàn ứng dụng công nghệ số, vận hành thông minh trong sản xuất.

e) Lĩnh vực Giao thông vận tải

- Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin ngành giao thông vận tải, trong đó, tập trung số hóa hạ tầng giao thông trên bản đồ số, chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan khai thác phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng, duy tu bảo dưỡng công trình giao thông thông qua trực tích hợp dữ liệu (*LGSP*) và chia sẻ các thông tin phù hợp cho người dân và doanh nghiệp thông qua cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Áp dụng công nghệ số xây dựng hệ thống quản lý, phân tích logistics, quản lý đăng ký thông tin vận tải trên môi trường số.

- Triển khai hệ thống giám sát lưu lượng giao thông theo thời gian thực, phát hiện kẹt xe, ùn ứ. Áp dụng công nghệ số xây dựng các hệ thống điều khiển giao thông, công trình giao thông thông minh như: Hệ thống nhận diện và điều phối đèn giao thông; hệ thống điều khiển đèn giao thông thông minh.

- Cung cấp các ứng dụng tiện ích phục vụ cho người dân, doanh nghiệp trong sử dụng giao thông công cộng, chỗ đỗ xe trong đô thị, thông báo tuyến đường, công trình giao thông đang thi công, sửa chữa...

*** Nhiệm vụ, mô hình trong tâm:**

Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin ngành giao thông vận tải.

g) Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường được xây dựng, cập nhật trên nền tảng dữ liệu lớn (*Big data*) có sự đóng góp của tổ chức, cá nhân, cộng đồng; trong đó cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu nền địa lý; cơ sở dữ liệu môi trường; bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho thực hiện dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, làm nền tảng phát triển Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

- Tham gia xây dựng, phát triển nền tảng dữ liệu mở; triển khai hạ tầng phục vụ kết nối mạng lưới thiết bị IoT, bao gồm các thiết bị trong điều tra, khảo sát, quan trắc, đo đạc sử dụng công nghệ số để thiết lập nền tảng số thu nhận dữ liệu, thông tin tài nguyên và môi trường.

- Tham gia cung cấp dữ liệu, thông tin chia sẻ, dữ liệu mở, hệ sinh thái nội dung số về tài nguyên và môi trường cho xã hội, nền kinh tế, các doanh nghiệp công nghệ nhằm tạo ra dòng chảy dữ liệu, động lực phát triển dữ liệu, tăng giá trị dữ liệu, là cơ sở để đổi mới sáng tạo, phát triển các dịch vụ nội dung số, phát triển nền kinh tế số...

- Ứng dụng phân tích, xử lý dữ liệu lớn bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo, theo thời gian thực nhằm hỗ trợ ra quyết định chính xác, kịp thời cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, giám sát, dự báo, cảnh báo về tài nguyên và môi trường.

- Tham gia cơ chế xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu, thông tin về tài nguyên và môi trường. Huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng hoạt động xây dựng, cung cấp dữ liệu số, cung cấp dịch vụ số... về tài nguyên và môi trường. Cung cấp đầy đủ dịch vụ dữ liệu, thông tin về tài nguyên và môi trường cho phát triển kinh tế số, dịch vụ nội dung số.

- Tham gia thực hiện tích hợp, kết nối dữ liệu tài nguyên và môi trường với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, tỉnh nhằm chia sẻ dữ liệu, thông tin cho khai thác, sử dụng, trọng tâm hướng đến cung cấp các nền tảng số: (i) Nền tảng dữ liệu thông tin đất đai; (ii) Nền tảng dữ liệu thông tin bản đồ, không gian địa lý, viễn thám; (iii) Nền tảng dữ liệu môi trường; (iv) Nền tảng dữ liệu địa chất; (v) Nền tảng thông tin thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu; (vi) Nền tảng dữ liệu thông tin tài nguyên nước.

- Tham gia xây dựng hệ thống thông tin ngành tài nguyên môi trường.

- Tham gia xây dựng bản đồ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh, bản đồ dự đoán khu vực ngập nước trong khu vực đô thị và nông thôn khi xảy ra mưa bão, lũ lụt.

- Phối hợp số hóa thông tin các cơ sở xả thải, nguồn xả thải và các đánh giá tác động môi trường trên địa bàn huyện; chia sẻ dữ liệu, thông tin dùng chung, phục vụ giám sát.

- Phối hợp số hóa quy trình thu gom rác, xây dựng hệ thống quản lý giám sát thu gom rác thải theo thời gian thực và công khai cho người dân. Triển khai các dịch vụ thu gom rác quá khổ, rác độc hại, rác tái chế... thông qua môi trường mạng.

*** Nhiệm vụ, mô hình trong tâm:**

Tham gia xây dựng hệ thống thông tin ngành tài nguyên môi trường.

h) Lĩnh vực Văn hóa - Du lịch

- Phối hợp số hóa dữ liệu ngành du lịch (*hướng dẫn viên, doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, điểm du lịch...*), dữ liệu liên ngành (*giao thông, môi trường, an ninh, y tế, doanh nghiệp...*), dữ liệu thu thập (*hành vi, trải nghiệm của du khách...*).

- Tham gia triển khai hệ thống quản lý du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ nhận dạng, định vị, truy vết nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát du khách tham quan, hỗ trợ công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn. Thành lập trung tâm thông tin điều hành du lịch hỗ trợ du khách 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp.

- Khuyến khích, đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến (*qua ví điện*

tử, thẻ ngân hàng trực tuyến...) tại các điểm du lịch.

- Kết nối liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch từ Trung ương đến địa phương và doanh nghiệp du lịch.

- Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phục vụ cho công tác quản lý, điều hành đồng thời hỗ trợ phát triển du lịch, gồm: Số hóa các di tích, di sản văn hóa, làng nghề để phổ cập qua công nghệ số; đẩy mạnh chuyển đổi số trong phát triển thư viện điện tử, bảo tàng số; nâng cao hình ảnh địa phương thông qua truyền thông, quảng bá về lịch sử, văn hóa và con người Đồng Tháp.

*** Nhiệm vụ, mô hình trong tâm:**

Tham gia triển khai hệ thống du lịch thông minh và xây dựng hệ thống thông tin ngành văn hóa, thể thao, du lịch.

Xây dựng Facebook cho 100% các điểm du lịch trên địa bàn huyện để giới thiệu, quảng bá hình ảnh.

i) Lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Đẩy mạnh việc Chuyển đổi số trong hệ thống ngân hàng, đặc biệt là trong các giao dịch thanh toán theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phê duyệt “*Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.

*** Nhiệm vụ, mô hình trong tâm:**

Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong việc nộp phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính; học phí trong ngành giáo dục; phí khám chữa bệnh trong ngành y tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước bố trí trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi thường xuyên được giao hằng năm của các cơ quan đơn vị, nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác.

(Có phụ lục kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện: Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Đề án Chuyển đổi số và các hoạt động chuyển đổi trên địa bàn huyện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương; định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về

Ủy ban nhân dân huyện.

- Hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của huyện xoay quanh 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, kế hoạch do các ngành, địa phương chủ trì thực hiện. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh xem xét.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền chuyển đổi nhận thức của xã hội về chuyển đổi số bằng các tin, bài, phóng sự phát trên hệ thống truyền thanh, đăng trên Trang thông tin điện tử, Fanpage huyện.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện: Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc kế hoạch của các đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi số. Triển khai và tổ chức thực hiện chuyển đổi số trên lĩnh vực Công thương và Giao thông vận tải.

5. Phòng Nội vụ huyện

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn huyện. Hằng năm, lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số của ngành, địa phương phụ trách.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện cử đi đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Y tế huyện: Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của ngành; nội dung kế hoạch bám sát vào Kế hoạch này và các chương trình, chiến lược, đề án, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh. Tận dụng tối đa các nguồn lực hỗ trợ của tỉnh và nguồn lực xã hội hoá để thực hiện chuyển đổi số.

7. Các ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Thủ trưởng các ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, bảo đảm hoàn thành mục tiêu, lộ trình theo Kế hoạch này (*đối với các cơ quan ngành dọc, bám sát các chương trình, dự án, đề án của ngành dọc về chuyển đổi số để xây dựng kế hoạch chi tiết*); triển khai các ứng dụng, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và địa phương mình. Định kỳ, **trước ngày**

01 tháng 12 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện gửi Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số của huyện; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

9. Đề nghị các doanh nghiệp công nghệ số, các ngân hàng trên địa bàn huyện: Triển khai chuyển đổi số cho doanh nghiệp mình; hỗ trợ các doanh nghiệp ngành nghề khác và người dân tham gia chuyển đổi số mà trước tiên là triển khai các nội dung hỗ trợ giao dịch không dùng tiền mặt tại huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng trên địa bàn huyện;
- TV BCĐ Chuyển đổi số huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC(Thiên).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiệp